

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10001	Nguyễn Ngọc Kim	An	10A03	
2	10002	Nguyễn Ngọc Tâm	An	10A05	
3	10003	Nguyễn Ngọc Thùy	An	10A06	
4	10004	Nguyễn Tô Xuân	An	10C2	
5	10005	Phạm Duy	An	10A03	
6	10006	Phạm Nguyễn Ngọc	An	10A03	
7	10007	Trần Nhựt Khánh	An	10D2	
8	10008	Trương Thị Thùy	An	10A01	
9	10009	Đào Thị Ngọc	Anh	10C1	
10	10010	Hồng Quốc	Anh	10C1	
11	10011	Lê Thị Phương	Anh	10D4	
12	10012	Lê Quỳnh	Anh	10D3	
13	10013	Lê Vũ Quốc	Anh	10A05	
14	10014	Lương Nguyễn Trâm	Anh	10A02	
15	10015	Nguyễn Cao Bảo	Anh	10A05	
16	10016	Nguyễn Đình Duy	Anh	10A04	
17	10017	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	10C2	
18	10018	Nguyễn Huỳnh Lan	Anh	10B2	
19	10019	Nguyễn Lê Minh	Anh	10A06	
20	10020	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	10A05	
21	10021	Nguyễn Thị Lan	Anh	10D1	
22	10022	Nguyễn Thị Vân	Anh	10A02	
23	10023	Nguyễn Võ Quỳnh	Anh	10B2	
24	10024	Phan Thị Ngọc	Anh	10A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10025	Thạch Nguyễn Kim	Anh	10A02	
2	10026	Trần Hoàng Tuyết	Anh	10A05	
3	10027	Trần Minh	Anh	10A01	
4	10028	Trần Vũ Đan	Anh	10C1	
5	10029	Võ Phạm Quỳnh	Anh	10A03	
6	10030	Hà Thị Ngọc	Ánh	10A06	
7	10031	Nguyễn Hà Ngọc	Ánh	10D4	
8	10032	Nguyễn Hà Bảo	Ân	10D1	
9	10033	Trần Nguyễn Hồng	Ân	10D3	
10	10034	Bùi Tuấn	Bảo	10A02	
11	10035	Đặng Minh	Bảo	10A03	
12	10036	Lê Quang	Bảo	10A06	
13	10037	Lý Gia	Bảo	10A06	
14	10038	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	10A03	
15	10039	Nguyễn Minh	Bảo	10A01	
16	10040	Nguyễn Quốc	Bảo	10D4	
17	10041	Nguyễn Thành	Bảo	10C2	
18	10042	Nguyễn Thế	Bảo	10A04	
19	10043	Phạm Gia	Bảo	10A05	
20	10044	Phạm Vũ Gia	Bảo	10A06	
21	10045	Phan Thiên	Bảo	10D4	
22	10046	Trần Đức	Bảo	10A05	
23	10047	Trần Gia	Bảo	10A03	
24	10048	Trần Gia	Bảo	10A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10049	Trịnh Hoàng Gia	Bảo	10B1	
2	10050	Võ Thành Gia	Bảo	10B2	
3	10051	Phạm Thị Ngọc	Bích	10D3	
4	10052	Văn Thị Ngọc	Bích	10A02	
5	10053	Lê Tấn	Bình	10D3	
6	10054	Phạm Khánh	Bình	10B2	
7	10055	Lê Vũ Nhã	Ca	10A01	
8	10056	Đặng Minh	Châu	10A04	
9	10057	Hà Ngọc Minh	Châu	10D2	
10	10058	Lê Ngọc	Châu	10D2	
11	10059	Nguyễn Lê Bảo	Châu	10A01	
12	10060	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	10D4	
13	10061	Nguyễn Thị Bảo	Châu	10D4	
14	10062	Trần Lý Ngọc	Châu	10A04	
15	10063	Vũ Ngọc Kim	Châu	10A02	
16	10064	Đỗ Lan	Chi	10D2	
17	10065	Võ Minh	Chí	10A06	
18	10066	Võ Minh	Chung	10A01	
19	10067	Phạm Huỳnh	Chuyên	10A03	
20	10068	Lý Kim	Cương	10A06	
21	10069	Cao Sỹ	Cường	10A03	
22	10070	Phạm Hữu	Cường	10D4	
23	10071	Bùi Công	Danh	10C1	
24	10072	Nguyễn Thành	Danh	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HKII KHỐI 10

Khóa ngày: 3/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 4

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10073	Nguyễn Võ Thành	Danh	10A04	
2	10074	Đặng Ngọc	Diệp	10A03	
3	10075	Lê Ngọc	Diệp	10D4	
4	10076	Nguyễn Hồ Ngọc	Diệp	10A06	
5	10077	Trần Ngọc	Diệp	10D1	
6	10078	Nguyễn Ngọc Huyền	Diệu	10A05	
7	10079	Nguyễn Hiền	Dịu	10D2	
8	10080	Nguyễn Triệu	Doanh	10A01	
9	10081	Hán Thị Hạnh	Dung	10C2	
10	10082	Huỳnh Võ Kim	Dung	10C2	
11	10083	Đình Quang	Dũng	10A06	
12	10084	Đỗ Trần Quốc	Dũng	10B2	
13	10085	Huỳnh Trung	Dũng	10D1	
14	10086	Nguyễn Đình	Dũng	10B2	
15	10087	Phạm Tiến	Dũng	10A01	
16	10088	Phạm Kỳ	Dụng	10A02	
17	10089	Cao Nguyễn Khánh	Duy	10A05	
18	10090	Nguyễn Đăng	Duy	10C2	
19	10091	Hoàng An	Duyên	10A01	
20	10092	Nguyễn Thị	Duyên	10B1	
21	10093	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10D2	
22	10094	Đỗ Cao Thùy	Dương	10A01	
23	10095	Nguyễn Hà Hải	Dương	10A03	
24	10096	Vũ Thái	Dương	10A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10097	Võ Quốc	Đại	10D1	
2	10098	Châu Thái Bảo	Đan	10A06	
3	10099	Lê Bùi Thành	Đạt	10C1	
4	10100	Lê Mạnh	Đạt	10A04	
5	10101	Mai Huỳnh Minh	Đạt	10B2	
6	10102	Ngô Quốc	Đạt	10C1	
7	10103	Nguyễn Quốc	Đạt	10A01	
8	10104	Phạm Minh	Đạt	10A05	
9	10105	Phan Tuấn	Đạt	10A06	
10	10106	Trần Tiến	Đạt	10A03	
11	10107	Trịnh Thế	Đạt	10A05	
12	10108	Huỳnh Minh	Đăng	10A02	
13	10109	Huỳnh Minh	Đăng	10B1	
14	10110	Lại Minh	Đăng	10C2	
15	10111	Lê Hải	Đăng	10D4	
16	10112	Nguyễn Hải	Đăng	10A02	
17	10113	Nguyễn Hồ Minh	Đăng	10D4	
18	10114	Nguyễn Long	Đình	10A04	
19	10115	Thạch Thị Kim	Đoan	10B1	
20	10116	Nguyễn Thành	Đông	10A04	
21	10117	Phan Thanh	Đức	10A06	
22	10118	Lê Cẩm	Giang	10B2	
23	10119	Nguyễn Ngọc	Giàu	10D2	
24	10120	Chu Thị Thu	Hà	10A03	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10121	Hoàng Khánh	Hà	10D4	
2	10122	Trần Thu	Hà	10B2	
3	10123	Lê Đức	Hải	10A06	
4	10124	Lê Hoàng	Hải	10A04	
5	10125	Lê Trường	Hải	10D4	
6	10126	Lê Võ Thanh	Hải	10C2	
7	10127	Nguyễn Hồng	Hạnh	10C1	
8	10128	Lê Nguyễn Nhật	Hào	10A02	
9	10129	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hào	10A05	
10	10130	Nguyễn Minh	Hào	10B2	
11	10131	Trang Huỳnh Anh	Hào	10A02	
12	10132	Nguyễn Minh	Hằng	10D1	
13	10133	Nguyễn Võ Minh	Hằng	10A04	
14	10134	Hồng Gia	Hân	10D2	
15	10135	Ngô Gia	Hân	10C2	
16	10136	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	10A03	
17	10137	Nguyễn Huỳnh Thảo	Hân	10D1	
18	10138	Nguyễn Quỳnh	Hân	10A06	
19	10139	Trần Diêu Gia	Hân	10A02	
20	10140	Trần Ngọc Gia	Hân	10C2	
21	10141	Trịnh Ngọc	Hân	10B2	
22	10142	Vũ Ngọc Gia	Hân	10D4	
23	10143	Đoàn Ngô Minh	Hậu	10A04	
24	10144	Nguyễn Trung	Hậu	10D2	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10145	Phạm Phúc	Hậu	10A04	
2	10146	Trần Nguyễn Trung	Hậu	10A04	
3	10147	Lê Võ Thanh	Hiền	10C2	
4	10148	Nguyễn Thị Thu	Hiền	10C2	
5	10149	Triệu Thị Thanh	Hiền	10D4	
6	10150	Kiều Nữ Hòa	Hiệp	10C1	
7	10151	Nguyễn Hoàng	Hiệp	10C2	
8	10152	Bùi Trung	Hiếu	10D2	
9	10153	Đào Minh	Hiếu	10A03	
10	10154	Đinh Trung	Hiếu	10A04	
11	10155	Đỗ Minh	Hiếu	10A06	
12	10156	Hà Trung	Hiếu	10A04	
13	10157	Huỳnh Thanh	Hiếu	10A06	
14	10158	Lê Đức Trung	Hiếu	10A05	
15	10159	Lê Hải	Hiếu	10D2	
16	10160	Nguyễn Trung	Hiếu	10D2	
17	10161	Nguyễn Trung	Hiếu	10D4	
18	10162	Hà Nguyễn Hồng	Hoa	10B1	
19	10163	Huỳnh Thị	Hoa	10A03	
20	10164	Lê Trần Gia	Hòa	10B2	
21	10165	Phạm Ngọc Gia	Hoan	10D2	
22	10166	Nguyễn Huy	Hoàng	10A04	
23	10167	Nguyễn Long	Hoàng	10A06	
24	10168	Nguyễn Việt	Hoàng	10D3	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10169	Trần Huy	Hoàng	10A02	
2	10170	Trần Thanh	Hoàng	10C1	
3	10171	Hà Nguyễn Ánh	Hồng	10D4	
4	10172	Lê Nhật	Huy	10A05	
5	10173	Lý Gia	Huy	10A03	
6	10174	Nguyễn Phạm Hoàng	Huy	10D3	
7	10175	Nguyễn Quang	Huy	10B1	
8	10176	Nguyễn Quang	Huy	10B2	
9	10177	Phạm Lê Quốc	Huy	10A02	
10	10178	Trần Đình Gia	Huy	10C1	
11	10179	Trịnh Ngọc Gia	Huy	10D3	
12	10180	Trương Gia	Huy	10B1	
13	10181	Trương Võ Nhật	Huy	10A04	
14	10182	Vi Trần Quốc	Huy	10B2	
15	10183	Trần Đức	Hưng	10B1	
16	10184	Hồ Hồng	Hương	10A01	
17	10185	Lê Thị Thu	Hương	10A05	
18	10186	Nguyễn Ngọc Mai	Hương	10A02	
19	10187	Phạm Lê Lan	Hương	10B1	
20	10188	Phạm Quỳnh	Hương	10A04	
21	10189	Vũ Ngọc	Hương	10D2	
22	10190	Dương Trang Duy	Khải	10D4	
23	10191	Đào Duy	Khải	10C2	
24	10192	Nguyễn Minh	Khang	10D4	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10193	Nguyễn Phúc An	Khang	10B2	
2	10194	Nguyễn Tuấn	Khang	10A01	
3	10195	Trịnh Nguyễn Duy	Khang	10B1	
4	10196	Nguyễn Bảo	Khanh	10D4	
5	10197	Dương Quốc	Khánh	10A03	
6	10198	Nguyễn Quốc	Khánh	10A05	
7	10199	Nguyễn Quốc	Khánh	10D4	
8	10200	Phạm Gia	Khiêm	10A04	
9	10201	Đỗ Viết Đăng	Khoa	10B1	
10	10202	Nguyễn Anh	Khoa	10A05	
11	10203	Nguyễn Lường Anh	Khoa	10A02	
12	10204	Nguyễn Vũ Anh	Khoa	10A06	
13	10205	Trần Bình Đăng	Khoa	10A02	
14	10206	Trần Danh Anh	Khoa	10B2	
15	10207	Trần Lê Đăng	Khoa	10A01	
16	10208	Trương Ngọc Đăng	Khoa	10B2	
17	10209	Phạm Đăng	Khôi	10D2	
18	10210	Phùng Đình	Khôi	10A04	
19	10211	Trần Đăng	Khôi	10A03	
20	10212	Nguyễn Duy	Khuong	10A02	
21	10213	Trần Xuân	Khuong	10C1	
22	10214	Nguyễn Trung	Kiên	10A04	
23	10215	Nguyễn Trung	Kiên	10B2	
24	10216	Lương Tử	Kiến	10D4	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10217	Tăng Lý Anh	Kiệt	10A05	
2	10218	Lê Thiên	Kim	10A03	
3	10219	Lý Hoàng	Kim	10A05	
4	10220	Nguyễn Mỹ	Kỳ	10A05	
5	10221	Nguyễn Thư	Kỳ	10D3	
6	10222	Hồ Phạm Bảo	Lam	10A03	
7	10223	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	10A02	
8	10224	Lê Hải	Lâm	10B2	
9	10225	Lê Nguyễn Thùy	Lâm	10A06	
10	10226	Lê Thị Cẩm	Li	10A02	
11	10227	Huỳnh Thanh	Liêm	10A01	
12	10228	Tô Thị	Liên	10B2	
13	10229	Bùi Gia	Linh	10A02	
14	10230	Hoàng Ngọc	Linh	10C1	
15	10231	Hoàng Tú	Linh	10D1	
16	10232	Lê Phương Thùy	Linh	10A02	
17	10233	Mai Nguyễn Thuý	Linh	10C2	
18	10234	Nguyễn Diệu	Linh	10C2	
19	10235	Nguyễn Lê Như	Linh	10A06	
20	10236	Nguyễn Mai Trúc	Linh	10A03	
21	10237	Nguyễn Thảo	Linh	10A03	
22	10238	Nguyễn Thị Diệu	Linh	10A03	
23	10239	Nguyễn Thị Phương	Linh	10A01	
24	10240	Phạm Hồng Hải	Linh	10A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10241	Phạm Võ Kiều	Linh	10D2	
2	10242	Phan Thị Trúc	Linh	10D2	
3	10243	Phùng Ngọc	Linh	10A03	
4	10244	Thái Yến	Linh	10A06	
5	10245	Tổng Khánh	Linh	10D1	
6	10246	Trần Thị Khánh	Linh	10A05	
7	10247	Trần Thị Thuỳ	Linh	10A02	
8	10248	Trần Thị Thùy	Linh	10A04	
9	10249	Võ Thị Thuỳ	Linh	10A03	
10	10250	Vũ Thùy	Linh	10A02	
11	10251	Hà Thị Phương	Loan	10C1	
12	10252	Huỳnh Thị Ngọc	Loan	10A01	
13	10253	Trần Thị Ngọc	Loan	10A03	
14	10254	Nguyễn Hoàng	Long	10D3	
15	10255	Nguyễn Hoàng	Long	10D4	
16	10256	Võ Hoàng	Long	10B1	
17	10257	Vũ Đức	Long	10C2	
18	10258	Huỳnh Duy	Lộc	10B1	
19	10259	Nguyễn Thiên	Lộc	10A01	
20	10260	Phạm Văn Tấn	Lộc	10B2	
21	10261	Hoàng Như	Luận	10D3	
22	10262	Nguyễn Hoàng Trúc	Ly	10A06	
23	10263	Trang Huỳnh Trúc	Ly	10A04	
24	10264	Đồng Xuân	Mai	10A05	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10265	Hà Thị Thanh	Mai	10A06	
2	10266	Huỳnh Ngọc Thanh	Mai	10D1	
3	10267	Huỳnh Thị Thúy	Mai	10B2	
4	10268	Lâm Thiều Xuân	Mai	10D1	
5	10269	Nguyễn Ngọc	Mai	10D3	
6	10270	Nguyễn Ngọc Ánh	Mai	10C2	
7	10271	Nguyễn Ngọc Thanh	Mai	10A03	
8	10272	Bùi Đức	Mạnh	10C2	
9	10273	Phan Sỹ	Mạnh	10D3	
10	10274	Nguyễn Huỳnh Gia	Mẫn	10D3	
11	10275	Nguyễn Huỳnh Trà	Mi	10A03	
12	10276	Bùi Vũ Thùy	Minh	10D3	
13	10277	Đào Nguyễn Quang	Minh	10A04	
14	10278	Đỗ Bá	Minh	10A03	
15	10279	Phạm Ngọc	Minh	10D3	
16	10280	Phùng Quang	Minh	10C1	
17	10281	Chu Nguyễn Ánh	My	10A02	
18	10282	Đào Hoàng Hà	My	10B2	
19	10283	Lê Thị Nhã	My	10D3	
20	10284	Nguyễn Thị Diễm	My	10B1	
21	10285	Nguyễn Thị Hà	My	10C1	
22	10286	Nguyễn Thị Trà	My	10D1	
23	10287	Nguyễn Võ Phương	My	10D4	
24	10288	Phạm Nguyễn Trà	My	10B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10289	Cao Xuân Nhật	Nam	10A04	
2	10290	Đậu Nguyễn Gia	Nam	10A01	
3	10291	Đồng Thành	Nam	10D2	
4	10292	Nguyễn Bảo	Nam	10A05	
5	10293	Phạm Nguyễn Phương	Nam	10C2	
6	10294	Phan Nhật	Nam	10A06	
7	10295	Quảng Trương Hoài	Nam	10D4	
8	10296	Trần Hoàng	Nam	10C2	
9	10297	Trương Bảo	Nam	10D3	
10	10298	Chau Quanh	Nét	10B2	
11	10299	Lê Huỳnh	Nga	10A04	
12	10300	Trương Thị Quỳnh	Nga	10B1	
13	10301	Đỗ Thị Ngọc	Ngà	10A06	
14	10302	Cao Ngọc Kim	Ngân	10D2	
15	10303	Đỗ Phạm Thúy	Ngân	10A01	
16	10304	Hoàng Nguyễn Song	Ngân	10D1	
17	10305	Lê Thị Bích	Ngân	10D1	
18	10306	Nguyễn Ngọc Bích	Ngân	10D3	
19	10307	Nguyễn Thanh	Ngân	10A05	
20	10308	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10A02	
21	10309	Phạm Huỳnh Thiên	Ngân	10A04	
22	10310	Thiều Thanh	Ngân	10D4	
23	10311	Võ Thạch Thanh	Ngân	10C1	
24	10312	Nguyễn Gia	Nghi	10A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10313	Nguyễn Phương	Nghi	10A03	
2	10314	Trần Anh Đông	Nghi	10D2	
3	10315	Trương Thị Hồng	Nghi	10A05	
4	10316	Bùi Như	Ngọc	10C1	
5	10317	Đinh Thị Thanh	Ngọc	10D2	
6	10318	Hà Hoàng Khánh	Ngọc	10A02	
7	10319	Hồng Huỳnh Như	Ngọc	10D3	
8	10320	Lê Bảo	Ngọc	10A05	
9	10321	Lê Thị Bảo	Ngọc	10A06	
10	10322	Nguyễn Bảo	Ngọc	10A03	
11	10323	Nguyễn Hồ Kim	Ngọc	10B1	
12	10324	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	10D4	
13	10325	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	10C2	
14	10326	Nguyễn Khánh	Ngọc	10A05	
15	10327	Nguyễn Kim	Ngọc	10B1	
16	10328	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	10A04	
17	10329	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	10A02	
18	10330	Nguyễn Võ Bảo	Ngọc	10C2	
19	10331	Nguyễn Vũ Như	Ngọc	10D3	
20	10332	Phạm Trần Hồng	Ngọc	10A06	
21	10333	Trần Bảo	Ngọc	10D2	
22	10334	Trịnh Minh	Ngọc	10D2	
23	10335	Võ Khánh	Ngọc	10D4	
24	10336	Võ Yến	Ngọc	10A02	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10337	Đinh Sỹ	Nguyên	10A04	
2	10338	Lê Văn Minh	Nguyên	10A01	
3	10339	Phạm Lê An	Nguyên	10A01	
4	10340	Phạm Trần Khôi	Nguyên	10C2	
5	10341	Phùng Minh Khôi	Nguyên	10A04	
6	10342	Vy Nguyễn Thảo	Nguyên	10D3	
7	10343	Cao Mai Trí	Nguyễn	10D3	
8	10344	Nguyễn Lê Tuyết	Nhân	10B2	
9	10345	Nguyễn Thiện	Nhân	10C2	
10	10346	Nguyễn Thiện	Nhân	10D4	
11	10347	Trần Chí	Nhân	10A01	
12	10348	Trần Huy	Nhất	10A04	
13	10349	Nguyễn Lê Minh	Nhật	10B2	
14	10350	Đặng Thị Tuyết	Nhi	10C1	
15	10351	Đỗ Nguyễn Bảo	Nhi	10C2	
16	10352	Đỗ Thị Ngọc	Nhi	10D1	
17	10353	Lê Nguyễn Yến	Nhi	10B1	
18	10354	Ngô Ngọc	Nhi	10D3	
19	10355	Ngô Võ Ngọc	Nhi	10B2	
20	10356	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	10A02	
21	10357	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	10A01	
22	10358	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10D2	
23	10359	Ninh Thị Thảo	Nhi	10A05	
24	10360	Phạm Ngọc Lam	Nhi	10B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10361	Phạm Thảo	Nhi	10D3	
2	10362	Phạm Thị Bảo	Nhi	10A02	
3	10363	Phùng Thị Yên	Nhi	10D2	
4	10364	Thiều Thị Yên	Nhi	10A02	
5	10365	Tô Khánh	Nhi	10D2	
6	10366	Trần Anh Đông	Nhi	10A01	
7	10367	Trần Phạm Yên	Nhi	10C2	
8	10368	Trương Bảo	Nhi	10A04	
9	10369	Võ Hoàng Yên	Nhi	10D3	
10	10370	Võ Yên	Nhi	10A05	
11	10371	Nguyễn An	Nhiên	10A03	
12	10372	Cao Quỳnh	Như	10C1	
13	10373	Hoàng Ngọc Tố	Như	10C1	
14	10374	Lê Ngọc	Như	10A01	
15	10375	Lê Quỳnh	Như	10D1	
16	10376	Nguyễn Băng	Như	10D1	
17	10377	Nguyễn Huỳnh Khánh	Như	10C1	
18	10378	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Như	10D1	
19	10379	Nguyễn Ngọc	Như	10C2	
20	10380	Nguyễn Quỳnh	Như	10D3	
21	10381	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	10D4	
22	10382	Tôn Lâm	Như	10D1	
23	10383	Trần Ngọc Bảo	Như	10D1	
24	10384	Trần Thị Quỳnh	Như	10A05	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10385	Lê Kiều Ngọc	Nữ	10D3	
2	10386	Ngô Hoàng	Pháp	10B2	
3	10387	Đỗ Tấn	Phát	10C2	
4	10388	Hoàng Ngọc	Phát	10A05	
5	10389	Nguyễn Mạnh	Phi	10A01	
6	10390	Bùi Thế	Phong	10A01	
7	10391	Đào Thế	Phong	10A05	
8	10392	Hồ Thanh	Phong	10A03	
9	10393	Trần	Phong	10B2	
10	10394	Nguyễn Thị Hồng	Phú	10A02	
11	10395	Võ Gia	Phú	10B1	
12	10396	Hồ Ngọc Như	Phúc	10A03	
13	10397	Hồ Văn	Phúc	10A01	
14	10398	Trần Hồng	Phúc	10B1	
15	10399	Lý Tiểu	Phụng	10A05	
16	10400	Lê Văn	Phước	10D3	
17	10401	Đỗ Phạm Yến	Phương	10D3	
18	10402	Hàn Thu	Phương	10D4	
19	10403	Lê Thảo	Phương	10D4	
20	10404	Nguyễn Ngọc Bảo	Phương	10B1	
21	10405	Nguyễn Thị Mai	Phương	10C1	
22	10406	Nguyễn Thị Minh	Phương	10A04	
23	10407	Nguyễn Vũ Mai	Phương	10A04	
24	10408	Phan Nguyễn Ngọc	Phương	10A06	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10409	Trần Thu	Phương	10D1	
2	10410	Dương Thị Ngọc	Phượng	10D3	
3	10411	Nguyễn Mạnh	Quang	10C2	
4	10412	Thái Doãn	Quang	10D2	
5	10413	Đàm Minh	Quân	10D3	
6	10414	Lê Anh	Quân	10D1	
7	10415	Lê Hoàng	Quân	10B2	
8	10416	Nguyễn Anh	Quân	10B1	
9	10417	Nguyễn Minh	Quân	10A03	
10	10418	Lê Tấn	Quốc	10A01	
11	10419	Lê Minh	Quý	10B2	
12	10420	Hồ Ngọc Kim	Quyên	10A02	
13	10421	Lê Lan	Quyên	10D3	
14	10422	Nguyễn Huỳnh Trúc	Quyên	10C2	
15	10423	Nguyễn Lê Phương	Quyên	10C2	
16	10424	Nguyễn Ngọc Bảo	Quyên	10C1	
17	10425	Nguyễn Ngọc Kim	Quyên	10B2	
18	10426	Mai Ngọc	Quyên	10D2	
19	10427	Mai Văn	Quyên	10D4	
20	10428	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	10C1	
21	10429	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10A02	
22	10430	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	10B1	
23	10431	Võ Lê Như	Quỳnh	10D2	
24	10432	Chau Chanh Thia	Ra	10D1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10433	Lê Nhật	Sa	10B1	
2	10434	Nguyễn Thanh	Sang	10A05	
3	10435	Nguyễn Thị Kim	Sang	10D4	
4	10436	Nguyễn Trường	Son	10C2	
5	10437	Phạm Thanh	Son	10D3	
6	10438	Trịnh Ngọc	Son	10D2	
7	10439	Hà Phước	Tài	10A06	
8	10440	Nguyễn Tấn	Tài	10C2	
9	10441	Nguyễn Trí	Tài	10A01	
10	10442	Nguyễn Văn	Tài	10A06	
11	10443	Phạm Trần Công	Tài	10A04	
12	10444	Trần Tấn	Tài	10A01	
13	10445	Lê Nguyễn Duy	Tâm	10A05	
14	10446	Nguyễn Thị Phước	Tâm	10C1	
15	10447	Huỳnh Công	Tân	10A01	
16	10448	Lê Phước	Tân	10A01	
17	10449	Trần Anh	Tấn	10D3	
18	10450	Trần Vũ	Thái	10A06	
19	10451	Võ Minh	Thái	10A06	
20	10452	Vũ Mai	Thanh	10C2	
21	10453	Linh Khánh	Thành	10C1	
22	10454	Lương Thái	Thành	10A03	
23	10455	Trần Trung	Thành	10D2	
24	10456	Võ Quang	Thành	10B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10457	Đinh Ngọc Phương	Thảo	10D4	
2	10458	Lê Thanh	Thảo	10C1	
3	10459	Lê Thị Hương	Thảo	10B1	
4	10460	Lê Thị Thanh	Thảo	10C1	
5	10461	Nguyễn Hồ Mai	Thảo	10D3	
6	10462	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	10B1	
7	10463	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	10C2	
8	10464	Phạm Thị Thanh	Thảo	10A06	
9	10465	Phan Thanh	Thảo	10A06	
10	10466	Trần Phương	Thảo	10D3	
11	10467	Trần Thị Thanh	Thảo	10A06	
12	10468	Huỳnh Ngọc Hồng	Thắm	10B1	
13	10469	Nguyễn Hồng	Thắm	10B2	
14	10470	Phạm Thị Hồng	Thắm	10B1	
15	10471	Lê Đào Tiến	Thì	10C2	
16	10472	Nguyễn Đức	Thiên	10A01	
17	10473	Đoàn Chí	Thiện	10D2	
18	10474	Lê Quốc	Thịnh	10A02	
19	10475	Nguyễn Hữu	Thịnh	10A06	
20	10476	Nguyễn Đức	Thọ	10A02	
21	10477	Nguyễn Quốc	Thống	10C1	
22	10478	Đỗ Nguyên Thanh	Thơ	10A06	
23	10479	Lê Đỗ Phương	Thơ	10A06	
24	10480	Nguyễn Huỳnh	Thơ	10D2	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10481	Đặng Lê Minh	Thuận	10B1	
2	10482	Lê Hoàng Minh	Thuận	10A03	
3	10483	Nguyễn Minh	Thuận	10A05	
4	10484	Phạm Trần Minh	Thùy	10C1	
5	10485	Đặng Ngọc Kim	Thùy	10D1	
6	10486	Nguyễn Lương Hương	Thùy	10D3	
7	10487	Phạm Anh	Thùy	10D3	
8	10488	Nguyễn Lê Thanh	Thủy	10A01	
9	10489	Vũ Thị Thanh	Thủy	10C2	
10	10490	Huỳnh Mai Phương	Thúy	10D3	
11	10491	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	10D1	
12	10492	Huỳnh Nguyễn Anh	Thư	10D2	
13	10493	Ngô Anh	Thư	10C1	
14	10494	Nguyễn Anh	Thư	10A03	
15	10495	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	10A04	
16	10496	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	10B2	
17	10497	Nguyễn Lê Minh	Thư	10D1	
18	10498	Nguyễn Thị Anh	Thư	10B2	
19	10499	Nguyễn Thị Kim	Thư	10D1	
20	10500	Phan Nguyễn Anh	Thư	10C1	
21	10501	Trần Mạch Anh	Thư	10A01	
22	10502	Trương Nguyễn Minh	Thư	10D2	
23	10503	Võ Thị Anh	Thư	10D2	
24	10504	Đặng Nguyễn Hoài	Thương	10C2	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10505	Lê Nguyễn Hồng	Thương	10D4	
2	10506	Lê Thị Minh	Thương	10A02	
3	10507	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	10A01	
4	10508	Võ Nguyễn Hoài	Thương	10D4	
5	10509	Đào Công	Thường	10C1	
6	10510	Lê Hoàng Minh	Thy	10A04	
7	10511	Lê Ngọc Anh	Thy	10B1	
8	10512	Ngô Hoàng Bảo	Thy	10D2	
9	10513	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	10A02	
10	10514	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	10A05	
11	10515	Quản Minh	Thy	10B2	
12	10516	Trần Bảo	Thy	10A01	
13	10517	Trần Bảo	Thy	10D1	
14	10518	Trần Lê Bảo	Thy	10A01	
15	10519	Trần Ngọc Bảo	Thy	10A06	
16	10520	Trần Nguyễn Bảo	Thy	10A04	
17	10521	Trần Nguyễn Bảo	Thy	10B1	
18	10522	Trần Thị Bảo	Thy	10D3	
19	10523	Lâm Huệ	Tiên	10C1	
20	10524	Lê Thị Thủy	Tiên	10A03	
21	10525	Mai Hoàng Cát	Tiên	10A03	
22	10526	Nguyễn Ngọc Kiều	Tiên	10A01	
23	10527	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	10A02	
24	10528	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	10C2	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HKII KHỐI 10

Khóa ngày: 3/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 23

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10529	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	10B2	
2	10530	Phan Lê Cẩm	Tiên	10B1	
3	10531	Tăng Lê Cát	Tiên	10B2	
4	10532	Trần Đoàn Ngọc	Tiên	10A04	
5	10533	Trần Thuý	Tiên	10D2	
6	10534	Trần Thủy	Tiên	10C2	
7	10535	Ung Thị Thủy	Tiên	10B1	
8	10536	Đặng Thị Kim	Tiên	10A05	
9	10537	Nguyễn Mạnh	Tiến	10A04	
10	10538	Nguyễn Trung	Tín	10D1	
11	10539	Lê Thị Phương	Tình	10A02	
12	10540	Nguyễn Đức	Toàn	10A06	
13	10541	Phạm Minh	Toàn	10C1	
14	10542	Nguyễn Thanh	Trà	10D2	
15	10543	Hồ Ngọc Đoan	Trang	10A03	
16	10544	Hồ Quỳnh	Trang	10A02	
17	10545	Huỳnh Ngọc Đoan	Trang	10D1	
18	10546	Kim Thị Mai	Trang	10D1	
19	10547	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	10A06	
20	10548	Phạm Thị Thùy	Trang	10D1	
21	10549	Đỗ Ngọc	Trâm	10A03	
22	10550	Đỗ Thị Minh	Trâm	10B1	
23	10551	Lê Hồng Ngọc	Trâm	10C2	
24	10552	Lê Thị Thùy	Trâm	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10553	Lê Trần Thùy	Trâm	10C1	
2	10554	Ngô Nguyễn Thùy	Trâm	10D3	
3	10555	Nguyễn Hoài Bảo	Trâm	10D3	
4	10556	Nguyễn Ngọc	Trâm	10A01	
5	10557	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10D4	
6	10558	Phan Hồng	Trâm	10A01	
7	10559	Lê Hồng Ngọc	Trân	10C2	
8	10560	Nguyễn Phạm Bảo	Trân	10D1	
9	10561	Thái Huyền	Trân	10D2	
10	10562	Đào Hữu	Trí	10A05	
11	10563	Lê Minh	Trí	10B2	
12	10564	Nguyễn Hoàng Đại	Trí	10D2	
13	10565	Nguyễn Minh	Trí	10D4	
14	10566	Nguyễn Ngọc Hải	Triều	10B2	
15	10567	Phan Nguyễn Hoàng	Trình	10A02	
16	10568	Nguyễn Đỗ Khánh	Trình	10A05	
17	10569	Trần Văn	Tròn	10A05	
18	10570	Nguyễn Đình	Trọng	10A01	
19	10571	Nguyễn Đức	Trọng	10A06	
20	10572	Âu Thị Thanh	Trúc	10B1	
21	10573	Khổng Thị Thanh	Trúc	10B1	
22	10574	Lê Thanh	Trúc	10A06	
23	10575	Lê Thị Thanh	Trúc	10B2	
24	10576	Lê Thị Thanh	Trúc	10C2	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10577	Nguyễn Minh	Trúc	10C1	
2	10578	Nguyễn Thanh	Trúc	10D2	
3	10579	Nguyễn Triệu Thiên	Trúc	10D3	
4	10580	Nguyễn Vũ Thanh	Trúc	10B1	
5	10581	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	10D1	
6	10582	Trần Thanh	Trúc	10C1	
7	10583	Lê Quang	Trường	10A02	
8	10584	Lê Xuân	Trường	10D2	
9	10585	Nguyễn Đức	Trường	10A02	
10	10586	Nguyễn Minh	Trường	10A05	
11	10587	Phan Công	Trường	10C2	
12	10588	Trần Nhựt	Trường	10D2	
13	10589	Đào Thái	Tú	10A05	
14	10590	Hoàng Anh	Tú	10D4	
15	10591	Nguyễn Minh	Tú	10B1	
16	10592	Phú Cẩm	Tú	10D1	
17	10593	Quảng Thị Mỹ	Tú	10D1	
18	10594	Trần Anh	Tú	10C1	
19	10595	Đặng Hoàng Anh	Tuấn	10C2	
20	10596	Đoàn Minh	Tuấn	10B2	
21	10597	Lê Trần Anh	Tuấn	10A06	
22	10598	Lưu Minh	Tuấn	10A04	
23	10599	Lý Gia	Tuấn	10A04	
24	10600	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tuấn	10D3	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Lớp	Ghi chú
1	10601	Nguyễn Khắc	Tuấn	10A03	
2	10602	Phạm Minh	Tuấn	10C2	
3	10603	Trần Hoàng	Tuấn	10A05	
4	10604	Hồ Phạm Vũ Minh	Tuệ	10D1	
5	10605	Nguyễn Văn Thanh	Tùng	10A04	
6	10606	Nguyễn Xuân	Tùng	10A06	
7	10607	Phạm Xuân	Tùng	10D3	
8	10608	Bùi Thị Thanh	Tuyền	10D3	
9	10609	Đoàn Thị Kim	Tuyền	10A03	
10	10610	Hứa Thị Kim	Tuyền	10C1	
11	10611	Nguyễn Châu Kim	Tuyền	10A03	
12	10612	Hà Kim	Tuyền	10C1	
13	10613	Lê Cát	Tường	10D1	
14	10614	Phạm Thị Cát	Tường	10D1	
15	10615	Hoàng Thị	Uyên	10D1	
16	10616	Nguyễn Thị Minh	Uyên	10B1	
17	10617	Thái Phương	Uyên	10C1	
18	10618	Đinh Thảo	Vân	10C2	
19	10619	Lê Trần Trúc	Vân	10A06	
20	10620	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	10A05	
21	10621	Nguyễn Thị Hoàng	Vân	10D3	
22	10622	Trần Thị Thanh	Vân	10C2	
23	10623	Trần Thị Thảo	Vi	10A05	
24	10624	Nguyễn Thế	Vinh	10B2	

Danh sách này có 24 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
1	10625	Lưu Đình Anh Vũ	10A06	
2	10626	Nguyễn Ngọc Vũ	10C1	
3	10627	Nguyễn Thanh Vũ	10A04	
4	10628	Nguyễn Uy Vũ	10A02	
5	10629	Võ Huy Vũ	10A05	
6	10630	Phan Văn Ánh Vương	10C1	
7	10631	Dương Thị Tường Vy	10D4	
8	10632	Hoàng Ngọc Phương Vy	10C2	
9	10633	Hồ Nguyễn Yến Vy	10D2	
10	10634	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	10A03	
11	10635	Nguyễn Bảo Thanh Vy	10A02	
12	10636	Nguyễn Khánh Vy	10D4	
13	10637	Nguyễn Lâm Thuý Vy	10B1	
14	10638	Nguyễn Lâm Tường Vy	10D4	
15	10639	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10A02	
16	10640	Nguyễn Ngọc Yến Vy	10B2	
17	10641	Nguyễn Phương Vy	10A01	
18	10642	Nguyễn Thị Quỳnh Vy	10D1	
19	10643	Phạm Trần Hoàng Vy	10D4	
20	10644	Phùng Nguyễn Mộng Vy	10D1	
21	10645	Thái Nguyễn Tường Vy	10D1	
22	10646	Trần Nguyễn Kiều Vy	10D1	
23	10647	Trần Phạm Yến Vy	10D1	
24	10648	Trần Thị Khánh Vy	10A01	

Danh sách này có 24 học sinh.

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HKII KHỐI 10

Khóa ngày: 3/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 28

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
1	10649	Trần Thị Thảo Vy	10B2	
2	10650	Trần Thị Thảo Vy	10C1	
3	10651	Vũ Hoàng Hà Vy	10D1	
4	10652	Vũ Huỳnh Bảo Vy	10D4	
5	10653	Huỳnh Thị Như Ý	10C1	
6	10654	Nguyễn Thị Như Ý	10A04	
7	10655	Đoàn Ngọc Bảo Yên	10D4	
8	10656	Nguyễn Bảo Yên	10C1	
9	10657	Nguyễn Hải Yên	10A04	
10	10658	Nguyễn Hải Yên	10D4	
11	10659	Nguyễn Lê Hải Yên	10B1	
12	10660	Nguyễn Thị Hoàng Yên	10B1	
13	10661	Nguyễn Võ Hoàng Yên	10B1	
14	10662	Võ Huỳnh Thế Nhân	10D3	

Danh sách này có 14 học sinh.